

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 04/01/2019.

Về việc: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2/. Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 14/12/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 6 ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Võ Văn C**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6 ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn C được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn với nhau và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn với nhau được một thời gian thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do giữa anh chị không cùng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, nhiều lần cự cãi dẫn đến xô sát gây thương tích. Đến đầu năm 2014 chị và anh C đã ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không đạt mục đích nên chị H yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh C là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có với nhau ba người con chung tên Võ Thị Chúc Ly, sinh ngày 03/6/1992, Võ Minh Luân, sinh ngày 18/11/1996 và Võ Minh Chiến, sinh ngày 05/11/2003. Các con chung hiện nay đều đang ở với chị H. Hiện tại các con chung là cháu Ly, cháu Luân đã lớn, các cháu muốn ở với ai thì do các cháu quyết định. Còn cháu Võ Minh Chiến chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Văn C trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh C vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Võ Văn C nhưng bị đơn vẫn vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn C. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Việc này đã vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: ...1. “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức tại Điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo nghi thức tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý. Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”.

Đồng thời tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *...1. “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”*.

Như vậy việc chị H và anh C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn C không có giá trị pháp lý và không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay phía chị H trình bày sau khi chung sống với nhau một thời gian thì giữa chị và anh C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được và hiện tại cũng đã ly thân với nhau từ năm 2014, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn C là không có giá trị pháp lý.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị H và anh C ba người con chung tên Võ Thị Chúc Ly, sinh ngày 03/6/1992, Võ Minh Luân, sinh ngày 18/11/1996 và Võ Minh Chiến, sinh ngày 05/11/2003. Hiện tại cháu Ly và Luân đã lớn nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn riêng cháu Chiến chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay các con chung đều đang sống cùng với chị H, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con chung. Do đó cần giao cháu Chiến cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Chiến theo biên bản lấy lời khai vào ngày 14/12/2018 của Tòa án. Đối với cháu Ly và Luân hiện nay đã trên 18 tuổi, hai cháu muốn ở với ai thì các cháu tự quyết định và chị H cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[4] Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Thẩm phán từ khi thụ lý giải quyết vụ án, cũng như Hội đồng xét xử tại phiên Tòa hôm nay đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: về hôn nhân xét thấy giữa chị H và anh C chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn C là vợ chồng. Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị H và anh C ba người con chung tên Võ Thị Chúc Ly, sinh ngày 03/6/1992, Võ Minh Luân, sinh ngày 18/11/1996 và Võ Minh Chiến, sinh ngày 05/11/2003. Tại phiên tòa chị H trình bày hiện tại cháu Ly và Luân đã lớn nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Chiến chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Võ Minh Chiến cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung nên đề nghị HĐXX miễn xem xét. Xét thấy ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 8, Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Khoản 4 điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn C là vợ chồng.

2/. Về con chung : Giao cháu Võ Minh Chiến, sinh ngày 05/11/2003 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Đối với cháu Võ Thị Chúc Ly và Võ Minh Luân đã trưởng thành trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Anh Võ Văn C có quyền được thăm nom , chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003464 ngày 08/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Nguyễn Thị H không phải nộp thêm.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An